

Bản án số: 09/2024/HS-ST
Ngày 22 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Phước Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Thanh Chiều;

Bà Sơn Thị Vành Đa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Quốc - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Thị T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1961, tại huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp X, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa: Lớp 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn P và bà Bùi Thị O; Anh, chị, em ruột: 07 người, lớn nhất sinh năm 1945, nhỏ nhất sinh năm 1968; Chồng tên là Nguyễn Văn T, đã chết, Con: có 04 người, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1993; Tiền án: Không; Tiền sự: 01, ngày 17 tháng 7 năm 2023 bị Trưởng Công an xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc trái phép” với số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo nộp phạt vào ngày 25 tháng 7 năm 2023.

Bị khởi tố ngày 27 tháng 11 năm 2023 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 27 tháng 11 năm 2023 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1961 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp X, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bà Dương Thị Mỹ Th, sinh năm 1963 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp T, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

3. Bà Trần Thị Thanh L, sinh năm 1989 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp X, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng hơn 13 giờ, ngày 19/10/2023 bị cáo Trần Thị T điều khiển xe mô tô biển số 83M1 -115.12 đến nhà ông Ngô Văn U ngụ ấp X, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng định mua gà thả vườn về ăn, khi đến nhà ông U thì không có ông U ở nhà, tại thời điểm đó ở phía sau khu vực nhà mồ của gia đình ông U có một sòng bài, có 04 người đang chơi đánh bài tứ sắc ăn tiền gồm có: Bà Nguyễn Hồng M, bà Lý Ghết Th, bà Lê Thị Thu V và bà Huỳnh Thị Nh, lúc này bị cáo T đi đến khu vực nhà mồ và tại đây còn có bà Nguyễn Thị B, bà Dương Thị Mỹ Th, bà Trần Thị Thanh L, cả ba người này đang ngồi nói chuyện chơi, khi thấy bị cáo T đến nên cả bốn người cùng nhau vô tham gia đánh bài tứ sắc ăn tiền, chơi ăn thua 5.000 đồng (năm nghìn đồng), 10.000 đồng (mười nghìn đồng) người nào tới Chon ăn mỗi người 5.000 đồng, nếu tới Quan thì ăn mỗi người 10.000 đồng và khi đến nhà ông U bị cáo T đem theo số tiền 950.000 đồng (chín trăm năm mươi nghìn đồng) trong lúc đánh bài bị cáo T lấy trong túi ra 220.000 đồng (hai trăm hai mươi nghìn đồng) dùng để đánh bài và để tiền ở dưới chiếu trước mặt, còn lại số tiền 730.000 đồng (bảy trăm ba mươi nghìn đồng) bị cáo T khai không có ý định dùng để đánh bài nếu thua hết số tiền 220.000 đồng bị cáo T sẽ nghỉ chơi. Trong quá trình chơi đánh bạc không có ai đứng ra tổ chức và cũng không có ai đứng ra lấy tiền xâu, đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì lực lượng Công an đến bắt quả tang bà Nguyễn Thị B, bị cáo Trần Thị T, bà Dương Thị Mỹ Th, bà Nguyễn Hồng M, bà Lý Ghết Th, bà Huỳnh Thị Nh. Từ khi vô tham gia đánh bài tứ sắc ăn tiền đến khi bị bắt bị cáo T chơi đánh bài khoảng trên ba mươi ván bài (01 bộ bài chơi được 10 ván bài):

Tại sòng bạc thứ nhất gồm: Bà Nguyễn Thị B, bà Dương Thị Mỹ Th và bị cáo Trần Thị T. Tang vật thu giữ gồm: Tiền Việt Nam trên chiếu bạc 1.930.000 đồng (Một triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng); 08 (tám) bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng và 01 chiếc chiếu lát đã qua sử dụng.

Tại sòng bạc thứ hai gồm: Bà Nguyễn Hồng M, bà Lý Ghết Th, bà Huỳnh Thị Nh. Tang vật thu giữ gồm: Tiền Việt Nam trên chiếu bạc 1.380.000 đồng (Một triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng); 07 (bảy) bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng và 01 chiếc chiếu lát đã qua sử dụng.

- Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng đã thu giữ các tài sản, đồ vật gồm:

+ Tạm giữ trên hai chiếu bạc: 15 bộ bài tứ sắc; 02 chiếc chiếu lát; Tiền Việt Nam 3.310.000 đồng (trong đó của bà Dương Thị Mỹ Th 160.000 đồng,

của bị cáo Trần Thị T 950.000 đồng, của bà Nguyễn Thị B 240.000 đồng, của bà Lý Ghét Th 220.000 đồng, của bà Huỳnh Thị Nh 980.000 đồng, của bà Nguyễn Hồng M 40.000 đồng, của bà Trần Thị Thanh L 580.000 đồng, còn lại số tiền 140.000 đồng chưa xác định được là của ai).

+ Tang vật tạm giữ trên người của các đối tượng gồm: Bà Nguyễn Thị B tiền Việt Nam 2.400.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, bị cáo Trần Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO; 01 xe mô tô biển số 83M1-115.12, bà Dương Thị Mỹ Th Tiền Việt Nam 125.000 đồng, bà Nguyễn Hồng M 01 điện thoại di động nhãn hiệu MoBell, bà Huỳnh Thị Nh 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA.

Trong quá trình điều tra, sau khi xác định rõ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng đã tiến hành trả lại tài sản cho các chủ sở hữu và tiến hành tịch thu sung công quỹ Nhà nước gồm:

- + Tịch thu số tiền 240.000 đồng của bà Nguyễn Thị B.
- + Tịch thu số tiền 285.000 đồng của bà Dương Thị Mỹ Th.
- + Tịch thu số tiền 580.000 đồng của bà Trần Thị Thanh L.
- + Tịch thu số tiền 40.000 đồng của bà Nguyễn Hồng M.
- + Tịch thu số tiền 220.000 đồng của bà Lý Ghét Th.
- + Tịch thu số tiền 980.000 đồng của bà Huỳnh Thị Nh.

Bà Nguyễn Thị B, bà Trần Thị Thanh L, bà Nguyễn Hồng M, bà Huỳnh Thị Nh đã chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (tổng số tiền tịch thu sung công quỹ Nhà nước là 1.840.000 đồng). Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng đang tạm giữ của bị cáo Trần Thị T số tiền 950.000 đồng; tạm giữ tiền của bà Dương Thị Mỹ Th 285.000 đồng; tạm giữ tiền của bà Lý Ghét Th 220.000 đồng và tạm giữ số tiền 140.000 đồng không xác định được chủ sở hữu.

Riêng các tài sản, đồ vật bao gồm: 15 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng; 02 chiếc chiếu lát đã qua sử dụng; số tiền Việt Nam 1.595.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tiếp tục chuyển giao đến Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng để đảm bảo quá trình xét xử và thi hành án.

- Tại Cáo trạng số: 06/CT-VKS-MT ngày 05 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Trần Thị T tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa sơ thẩm:

Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Trần Thị T. Phát biểu luận tội, Kiểm sát viên phân tích tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội, cũng như nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự đối với bị cáo Trần Thị T, đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 50; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Thị T từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh gia đình và nhân thân bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Trả lại cho bị cáo Trần Thị T số tiền 730.000 đồng (số tiền này bị cáo không dùng để tham gia vào việc đánh bạc); Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 220.000 đồng của bị cáo Trần Thị T; Số tiền 285.000 đồng của bà Dương Thị Mỹ Th; Số tiền 220.000 đồng của bà Lý Ghét Th; Số tiền 140.000 đồng không xác định được chủ sở hữu; Tịch thu tiêu hủy: 15 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng; 02 chiếc chiếu lát đã qua sử dụng.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Do bị cáo Trần Thị T là người cao tuổi nên được miễn án phí sơ thẩm.

Bị cáo Trần Thị T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo. Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thừa nhận hành vi đánh bạc của mình là vi phạm pháp luật và cam đoan không vi phạm nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Tú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại nên các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Tú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Dương Thị Mỹ Th đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trần Thị Thanh L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt những người này không gây cản trở cho việc xét xử, quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra cũng đã tiến hành lấy lời khai của họ nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Dương Thị Mỹ Th, bà Trần Thị Thanh L.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Thị T thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng hành vi phạm tội, không oan sai; thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố và lời khai tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử xác định:

[4] Bị cáo Trần Thị T đã có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép bị Trưởng Công an xã Mỹ Hương, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 17 tháng 7 năm 2023 với số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo nộp phạt vào ngày 25 tháng 7 năm 2023 (chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính), đến ngày 19 tháng 10 năm 2023 bị cáo T lại tiếp tục có hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền với hình thức đánh bài tứ sắc tại phần đất nhà mồ của nhà ông Ngô Văn U bị lực lượng Công an xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng bắt quả tang.

[5] Bị cáo Trần Thị T là người đã thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự có đủ sức khỏe, không lo làm ăn, có lối sống thụ hưởng, chỉ vì mục đích nhu cầu cá nhân mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp đã xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội. Hành vi đánh bạc của bị cáo T xảy ra vào ngày 19 tháng 10 năm 2023 mặc dù chưa đủ định lượng vì số tiền thu trên chiếu bạc là 1.930.000 đồng (một triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng) nhưng trước đó bị cáo T đã có 01 tiền sự về hành vi “Đánh bạc trái phép”, bị xử phạt với số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo nộp phạt vào ngày 25 tháng 7 năm 2023, tính đến ngày 19 tháng 10 năm 2023 thì chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Do đó, hành vi của bị cáo Trần Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Như vậy, Cáo trạng số: 06/CT-VKS-MT ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Trần Thị T tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[7] Tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi

phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2.....”

[8] Hành vi của bị cáo Trần Thị T là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội nên cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hậu quả mà bị cáo đã gây ra để bị cáo có ý thức chấp hành nghiêm Hiến pháp và pháp luật.

[9] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét toàn diện về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Thị T như sau: Bị cáo có nhân thân xấu, chưa có tiền án nhưng có 01 tiền sự như đã viện dẫn nêu trên, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên sự am hiểu về pháp luật còn hạn chế, đây là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[10] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Trần Thị T đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, tỏ thái độ ăn năn, hối cải, hiện tại bị cáo có thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Không có nên không đặt ra xem xét.

[12] Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo Trần Thị T số tiền 730.000 đồng (số tiền này bị cáo T không dùng để tham gia vào việc đánh bạc);

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước:

+ Số tiền 220.000 đồng của bị cáo Trần Thị T;

+ Số tiền 285.000 đồng của bà Dương Thị Mỹ Th; Số tiền 220.000 đồng của bà Lý Ghết Th;

+ Số tiền 140.000 đồng không xác định được chủ sở hữu;

- Tịch thu tiêu hủy: 15 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng; 02 chiếc chiếu lát đã qua sử dụng.

[13] Kiểm sát viên đề nghị áp dụng pháp luật về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo T là có căn cứ. Hội đồng xét xử xét thấy, xử phạt bị cáo T mức hình phạt trong khung hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp, thể hiện nguyên tắc khoan hồng đối với người thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo T bị xử phạt tù dưới 03 năm tù, chưa có tiền án, có nhiều tình tiết

giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên đủ điều kiện được hưởng án treo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 2 của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo (viết tắt là Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP) và Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bị cáo Tám, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên cho bị cáo Được hưởng án treo, thời gian thử thách bằng hai lần mức hình phạt tù.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm: Do bị cáo Trần Thị T là người cao tuổi nên được miễn án phí sơ thẩm.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Điều 106, Điều 292, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

2. Xử phạt bị cáo Trần Thị T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22 tháng 3 năm 2024).

Giao bị cáo Trần Thị T cho Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hương, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Trần Thị T thay đổi nơi cư trú thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Thị T.

4. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo Trần Thị T số tiền 730.000 đồng (số tiền này bị cáo Tkhông dùng để tham gia vào việc đánh bạc);

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước:

+ Số tiền 220.000 đồng của bị cáo Trần Thị T;

+ Số tiền 285.000 đồng của bà Dương Thị Mỹ Th; Số tiền 220.000 đồng của bà Lý Ghết Th;

+ Số tiền 140.000 đồng không xác định được chủ sở hữu;

- Tịch thu tiêu hủy: 15 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng; 02 chiếc chiếu lát đã qua sử dụng.

5. Về trách nhiệm dân sự: Không có, không đặt ra xem xét, xử lý.

6. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Trần Thị T được miễn toàn bộ án phí sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Tú;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đoàn Phước Đạt

